

NÂNG CAO KẾT QUẢ THỰC HIỆN AN SINH XÃ HỘI THEO TINH THẦN DỰ THẢO VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

★ TS. NGUYỄN THỊ THANH TÂM

★ PGS.TS. TRỊNH VĂN TÙNG

*Viện Lãnh đạo học và Hành chính công,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

● **Tóm tắt:** Bảo đảm an sinh xã hội là một nội dung trọng tâm trong chiến lược phát triển đất nước thời kỳ Đổi mới và cũng là vấn đề trung tâm trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Bài viết phân tích những thành quả mà Việt Nam đã đạt được trong quá trình thực hiện chính sách an sinh xã hội, chỉ ra những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện chính sách an sinh xã hội trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam trong nhiệm kỳ Đại hội XIV của Đảng.

● **Từ khóa:** an sinh xã hội, chính sách xã hội, chính sách an sinh xã hội.

Đặt vấn đề

Sau gần 40 năm thực hiện công cuộc *Đổi mới*, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật về kinh tế - xã hội, thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, gia nhập vào nhóm các quốc gia thu nhập trung bình (năm 2009) và đang tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển bền vững. Những thành tựu về an sinh xã hội ở Việt Nam là minh chứng rõ nét cho đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng và trong thời kỳ mới cần tìm ra những giải pháp để nâng cao hơn nữa kết quả thực hiện an sinh xã hội, thực hiện thắng lợi mục tiêu về an

sinh xã hội của nhiệm kỳ Đại hội XIV, góp phần xây dựng đất nước hùng cường, thịnh vượng, hạnh phúc.

1. Khái niệm an sinh xã hội và vai trò của chính sách an sinh xã hội

(1) Khái niệm an sinh xã hội

Khái niệm an sinh xã hội thường được tiếp cận ở hai góc nhìn phổ biến. Góc nhìn thứ nhất, an sinh xã hội là sự bảo đảm thực hiện các quyền để con người được an bình, an ninh, an toàn trong xã hội. Tổ chức Lao động quốc tế (xác định an sinh xã hội là quyền con người phổ quát (ILO, 2012)⁽¹⁾). Quyền an sinh xã hội

đã được Đại hội đồng Liên hợp quốc đề cập trong “Tuyên ngôn nhân quyền thế giới” tại Paris ngày 10/12/1948: “Ai cũng có quyền được hưởng một mức sống khả quan về phương diện sức khỏe và an lạc cho bản thân và gia đình kể cả thức ăn, quần áo, nhà ở, y tế và những dịch vụ cần thiết; ai cũng có quyền được hưởng an sinh xã hội trong trường hợp thất nghiệp, đau ốm, tật nguyền, góa bụa, già yếu, hay thiếu phương kế sinh nhai do những hoàn cảnh vượt quá khả năng đối phó của họ” (Khoản 1, Điều 25 của Tuyên ngôn). Ở nước ta, quyền được bảo đảm an sinh xã hội được quy định tại Điều 34, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (năm 2013): “Công dân có quyền được bảo đảm an sinh xã hội”.

Ở góc độ thứ hai, an sinh xã hội là “lưới an toàn” do nhà nước và xã hội chủ động tạo ra để bảo vệ mọi công dân trước những rủi ro, biến cố trong cuộc sống; trong đó bao gồm những biện pháp giúp người dân có thu nhập và vẫn được thụ hưởng những nhu cầu cơ bản, thiết yếu nhất khi ở vào tình trạng khó khăn về tài chính như khi bị ốm đau, nghỉ thai sản, nghỉ việc hoặc giảm hẳn thu nhập do bị tai nạn lao động, thất nghiệp, về hưu; và các biện pháp hỗ trợ nhóm yếu thế (người nghèo, trẻ em mồ côi, người già cô đơn, người khuyết tật) được thụ hưởng những dịch vụ cơ bản, thiết yếu nhất để tồn tại và phát triển như Tuyên ngôn nhân quyền thế giới đã đề cập. Nhà nước có vai trò chủ đạo trong việc thiết lập và duy trì hệ thống an sinh xã hội bởi vì Nhà nước có chức năng bảo vệ quyền lợi công dân.

(2) Khái niệm chính sách an sinh xã hội

Chính sách an sinh xã hội bao gồm tổng thể các biện pháp do Nhà nước ban hành và tổ chức thực hiện nhằm giúp người dân phòng ngừa, hạn chế và khắc phục rủi ro, bảo đảm mức sống tối

thiểu và được thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu nhất trong xã hội để có thể tồn tại một cách an toàn.

Chính sách an sinh xã hội là “xương sống” của chính sách xã hội. Nhà nước đóng vai trò chủ động cung cấp giải pháp và nguồn lực để thực hiện chính sách an sinh xã hội, nhưng cộng đồng xã hội cũng có những hình thức, biện pháp tự nguyện trợ giúp nhau vượt qua rủi ro, khó khăn. Sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà nước và cộng đồng sẽ làm tăng hiệu quả của công tác an sinh xã hội.

Hệ thống chính sách an sinh xã hội bao gồm 4 nhóm chính sách chính: (i) Nhóm chính sách việc làm và giảm nghèo: Hỗ trợ người dân chủ động phòng ngừa các rủi ro thông qua tham gia thị trường lao động để có được việc làm tốt, thu nhập tối thiểu và giảm nghèo bền vững; (ii) Nhóm chính sách bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế: Hỗ trợ người dân giảm thiểu rủi ro khi bị ốm đau, tai nạn lao động, tuổi già... thông qua tham gia bảo hiểm xã hội, y tế để chủ động bù đắp phần thu nhập bị suy giảm hoặc bị mất khi rơi vào các trường hợp rủi ro trên; (iii) Nhóm chính sách trợ giúp xã hội, bao gồm chính sách trợ cấp thường xuyên (cho nhóm yếu thế) và trợ cấp đột xuất (cho nhóm gặp rủi ro bất ngờ như thiên tai, dịch bệnh); (iv) Nhóm chính sách dịch vụ xã hội cơ bản, giúp người dân tiếp cận các dịch vụ cơ bản về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và thông tin truyền thông nhằm đảm bảo mọi công dân đều được hưởng thụ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu nhất, giảm thiểu bất bình đẳng xã hội.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn ra trên toàn cầu, thiên tai xảy ra thường xuyên khiến con người dễ gặp rủi ro hơn, nguy cơ bị mất sinh kế do biến đổi khí hậu. Vì vậy, an sinh xã hội còn là một biện pháp đoàn kết tương trợ nhau,

hỗ trợ chuyển đổi sinh kế, phân phối lại thu nhập nhằm giảm bất bình đẳng và phòng ngừa tình trạng nghèo mới hoặc tái nghèo do tác động của biến đổi khí hậu.

(3) Vai trò của chính sách an sinh xã hội

Chính sách an sinh xã hội có vai trò như “lưới đỡ an toàn, đa tầng” để phòng ngừa, hạn chế và khắc phục rủi ro cho mọi người dân, bảo vệ quyền của công dân được sống an toàn, an bình, được đáp ứng các nhu cầu cuộc sống ít nhất ở mức tối thiểu tại ngưỡng chấp nhận được (ngưỡng này thay đổi theo từng giai đoạn lịch sử tùy thuộc vào điều kiện kinh tế - xã hội). Chính sách an sinh xã hội nếu thực hiện tốt sẽ thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực, do đó, thúc đẩy kinh tế phát triển; đồng thời, thúc đẩy bình đẳng và tiến bộ xã hội, tạo nên một xã hội giàu nhân ái, biết đoàn kết sẽ chia cùng nhau vượt qua rủi ro, thách thức. Báo cáo của Liên đoàn Công đoàn quốc tế (2021)⁽²⁾ cho thấy, ở một số quốc gia tăng chi tiêu an sinh xã hội 1% GDP có thể tạo ra tăng trưởng từ 0,7 đến 1,9% GDP, mở rộng việc làm, củng cố tiêu dùng và ổn định vĩ mô, qua đó khẳng định đây là một khoản đầu tư chiến lược, không phải gánh nặng phúc lợi. Kết quả thực hiện an sinh xã hội tốt cũng phản ánh năng lực lãnh đạo, quản trị quốc gia của đội ngũ lãnh đạo, quản lý, nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và cả hệ thống chính trị. An sinh xã hội, vì thế, vừa là mục tiêu vừa là động lực của phát triển bền vững, là thước đo trình độ phát triển và tiến bộ xã hội của quốc gia.

2. Hệ thống chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam và những thành tựu về an sinh xã hội trong thời kỳ *Đổi mới*

Trong thời kỳ *Đổi mới*, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến vấn đề an sinh xã hội. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ

quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991) của Đảng (2007)⁽³⁾ đã định hướng rất rõ: “phát triển kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội”. Chính sách an sinh xã hội trong thời kỳ xây dựng và phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa được Đảng chỉ đạo thực hiện theo cách tiếp cận kết hợp giữa nhà nước và thị trường: Nhà nước đóng vai trò chủ đạo và huy động nguồn lực của xã hội, khơi dậy tinh thần “tương thân tương ái”, “lá lành đùm lá rách”, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong thời kỳ mới.

Đối tượng tham gia và được thụ hưởng chính sách an sinh xã hội ngày càng mở rộng. Ví dụ, từ khởi đầu chỉ có chính sách bảo hiểm xã hội bắt buộc đến nay đã có chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện. Lĩnh vực của chính sách an sinh cũng được quan tâm bao phủ ngày càng đầy đủ, toàn diện hơn. Thiết kế chính sách an sinh xã hội không chỉ bảo vệ giai đoạn ban đầu và giai đoạn cuối của vòng đời (trẻ em, người già) mà đã quan tâm bảo vệ cả giai đoạn giữa của vòng đời khi công dân còn khỏe mạnh nhưng gặp rủi ro bị mất nguồn thu nhập; ví dụ, bảo hiểm thất nghiệp là biện pháp bảo vệ rất hữu ích đối với người lao động trong bối cảnh nhiều bất ổn của thị trường, dễ gặp phải cú sốc kinh tế. Đặc biệt, Đảng và Nhà nước tập trung nguồn lực quan tâm đến các đối tượng dễ tổn thương, như người nghèo, dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa, người tàn tật, trẻ em... Phương pháp hỗ trợ chuyển từ tư duy bao cấp (cho “con cá”) sang tạo điều kiện, cơ hội để nhóm yếu thế tự thúc đẩy phát triển, lo an sinh cho bản thân và gia đình (trao “cần câu”). Điều này nhằm đảm bảo giữ vững ổn định chính trị - xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân, nâng cao phẩm giá con người, khẳng định tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Qua các kỳ đại hội, quan điểm về chính sách an sinh xã hội ngày càng được hoàn thiện và trở thành một hệ thống quan điểm toàn diện, nhân văn, vững chắc về an sinh xã hội trong thời kỳ đổi mới. Kế thừa thành quả đó, Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới” tiếp tục khẳng định quyết tâm và nỗ lực của Đảng trong việc đảm bảo an sinh xã hội cho mọi người dân. Theo đó, hệ thống chính sách an sinh xã hội của Việt Nam hiện nay bao gồm các chính sách bao phủ khá toàn diện, tiếp cận theo xu hướng hiện đại của thế giới đồng thời phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam. Hệ thống này bao gồm: chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, trợ giúp và bảo trợ xã hội, cứu trợ xã hội trong tình huống thiên tai, dịch bệnh hoặc khủng hoảng, giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, chính sách lao động, việc làm. Đối tượng thụ hưởng chính sách an sinh xã hội của Việt Nam bao phủ từ trẻ em đến người già, từ lao động khu vực chính thức, phi chính thức đến các nhóm yếu thế trong xã hội. Hệ thống chính sách an sinh xã hội của Việt Nam khác biệt với các nước khác trên thế giới ở chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; điều này phù hợp với thực tiễn nước ta đồng thời phản ánh đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc.

Có thể thấy, qua nhiều lần bổ sung, hoàn thiện, hệ thống chính sách an sinh xã hội của Việt Nam hiện nay là một cấu trúc đa tầng, toàn diện, vừa bao phủ toàn dân, vừa bảo đảm tính đặc thù lịch sử - chính trị, hướng tới mục tiêu “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

Trên thực tế, kể từ khi Đảng ta giành được chính quyền, trong bất cứ giai đoạn lịch sử nào của tiến trình xây dựng đất nước, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đến bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng của mọi công dân, đặc biệt là nhóm yếu thế. Năm 2012, lần đầu tiên Đảng ta ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TW, ngày 10/6/2012, Hội nghị Trung ương 5 khóa XI về “Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020” trong đó định hướng mục tiêu cơ bản bảo đảm an sinh xã hội toàn dân, bảo đảm mức tối thiểu về thu nhập, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và thông tin, truyền thông. Khi điều kiện kinh tế phát triển tốt hơn, tích lũy nguồn lực kinh tế tăng cao hơn, lĩnh vực an sinh xã hội càng được Đảng và Nhà nước quan tâm đầy đủ, toàn diện hơn với phạm vi đối tượng bao trùm rộng rãi hơn, hướng đến bao trùm toàn bộ dân cư. Bởi vì điều này xuất phát từ bản chất Đảng ta là Đảng của giai cấp công nhân và của toàn dân tộc, Đảng không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của nhân dân, kiên trì thực hiện theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh để chăm lo cho cuộc sống của mọi người dân.

Đảng ta luôn ý thức rất rõ rằng an sinh xã hội nếu làm tốt sẽ giúp giảm thiểu bất công xã hội, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, từ đó, góp phần ổn định xã hội, tăng cường lòng tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước. Đảng và Nhà nước ta không ưu tiên tăng trưởng kinh tế thuần túy mà bỏ qua các vấn đề xã hội, trái lại, luôn chú ý đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước đi của tiến trình phát triển kinh tế; kiên trì định hướng phát triển nhân văn, lấy con người làm trung tâm.

Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu toàn quốc XIV đã khái quát nhiều thành tựu của đất nước ta trong giai đoạn 2021 - 2025, trong đó lĩnh vực an sinh xã hội được khẳng

định là một trong những trụ cột cốt lõi, đóng vai trò then chốt trong việc duy trì ổn định chính trị - xã hội: “Tăng trưởng kinh tế gắn chặt chẽ hơn với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội; đã ưu tiên bố trí nguồn lực cho an sinh xã hội, phát triển con người. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên rõ rệt... An sinh xã hội ngày càng được bảo đảm; phúc lợi xã hội ngày càng được cải thiện. Các chính sách, giải pháp giảm nghèo bền vững được triển khai đồng bộ, hiệu quả trên tinh thần không để ai bị bỏ lại phía sau” (Ban Chấp hành trung ương Đảng, 2025)⁽⁴⁾.

Những kết quả đạt được về an sinh xã hội trong nhiệm kỳ Đại hội XIII thực sự đã chứng minh rằng trong điều kiện còn nhiều hạn chế, khó khăn về nguồn lực của một nước đang phát triển, Việt Nam vẫn luôn chú trọng và ưu tiên nguồn lực để thực hiện các mục tiêu về an sinh xã hội. Cụ thể là, tỉ lệ hộ nghèo đa chiều giảm từ 4,4% năm 2021 xuống 1,3% năm 2025; đến tháng 9/2025 đã hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước, số người hưởng trợ giúp xã hội thường xuyên được mở rộng, đạt trên 3,5 triệu người năm 2025, trong đó 55% là người cao tuổi; tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế tăng từ 90,9% năm 2020 lên 95,2% năm 2025; tuổi thọ trung bình là 74,8% (Ban Chấp hành trung ương Đảng, 2025)⁽⁵⁾. Người có công được ưu đãi ngày càng đầy đủ hơn. Cả nước hiện nay đã xác nhận được trên 9,2 triệu người có công, trong đó có trên 1,3 triệu người có công được hưởng trợ cấp hàng tháng. Mỗi năm giải quyết chế độ trợ cấp 1 lần cho 6 đến 8 nghìn trường hợp. Đến tháng 7/2022, cả nước có 98,6% hộ gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của nhân dân nơi cư trú; giải quyết dứt điểm, không còn hộ người có công

thuộc diện hộ nghèo (Nguyễn Bá Hoan, 2022)⁽⁶⁾. Trong giai đoạn từ 2013 đến 2025, đã hỗ trợ xây, sửa nhà ở cho hơn 400.000 hộ người có công. Tính đến 31/12/2024, đã có khoảng 20,11 triệu người tham gia bảo hiểm xã hội (chiếm 42,71% lực lượng lao động trong độ tuổi). Trong đó, số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt khoảng 2,292 triệu người, đạt khoảng 4,8% lực lượng lao động trong độ tuổi, tăng gấp 10,2 lần so với năm 2017, thời điểm trước khi Ban Chấp hành TW khóa XII ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương ngày 23/5/2018 về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Về bảo hiểm thất nghiệp, tính đến hết tháng 6/2025, cả nước có 16,42 triệu người tham gia bảo hiểm thất nghiệp. Kết dư Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp đến hết năm 2024 là 63.400 tỷ đồng (Hà My, 2025)⁽⁷⁾.

Việt Nam được cộng đồng quốc tế đánh giá là một điểm sáng đáng để các quốc gia đang phát triển khác học tập về thực hiện và đảm bảo an sinh xã hội, đặc biệt là thành tựu về giảm nghèo, về giáo dục phổ thông trong so sánh tương quan với các quốc gia khác có cùng trình độ phát triển kinh tế - xã hội. Những kết quả trên có được nhờ có sự chỉ đạo sáng suốt, kiên quyết, kiên trì của Đảng về an sinh xã hội và sự thực thi nghiêm túc của Nhà nước.

Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIV cũng thể hiện rõ quan điểm an sinh xã hội có mối liên hệ chặt chẽ với phát triển văn hóa xã hội. An sinh xã hội được thực hiện tốt chính là nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của toàn xã hội, đảm bảo mọi người dân đều được thụ hưởng các thành quả của sự phát triển; đặc biệt, khi giáo dục tối thiểu được phổ cập là tiền đề để mọi người dân, kể cả người nghèo ở vùng sâu, vùng xa

đều được cung cấp kiến thức để có vốn hiểu biết căn bản, nhờ đó, biết tự nâng mình lên trong quá trình tiếp thu và thụ hưởng thành tựu văn minh nhân loại. Thực tiễn cũng cho thấy, nhiều địa phương ngay cả ở vùng sâu, vùng xa nhờ chính sách phổ cập giáo dục, miễn giảm học phí, chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn mà đồng bào dân tộc thiểu số đã áp dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi, biết qua kênh thương mại điện tử để giới thiệu sản phẩm ra thị trường trong và ngoài nước, biết xây dựng mô hình sinh thái nông nghiệp, du lịch bền vững, gắn kết với tự nhiên, vừa đem lại giá trị kinh tế, vừa giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa và bảo vệ môi trường.

Một trong những quan điểm định hướng được Đảng nêu ra trong Dự thảo Báo cáo chính trị là “phát triển văn hóa, con người là nền tảng” (Ban Chấp hành trung ương Đảng, 2025)⁽⁸⁾ của sự phát triển xã hội; điều này cũng có nghĩa là muốn phát triển văn hóa, tiến bộ xã hội phải chú trọng trước nhất vào phát triển con người; muốn phát triển con người, tất yếu phải quan tâm thúc đẩy an sinh xã hội. Như vậy, theo quan điểm của Đảng thể hiện trong văn kiện Đại hội XIV, đảm bảo an sinh xã hội là một trong những trụ cột để phát triển văn hóa, kinh tế; an sinh xã hội, văn hóa, kinh tế, ổn định chính trị có mối quan hệ biện chứng với nhau. Ưu tiên tập trung nguồn trí lực, vật lực của quốc gia để giải quyết vấn đề an sinh xã hội chính là tạo tiền đề cho sự phát triển; thành tựu về an sinh xã hội là một tiêu chí của thành tựu phát triển đất nước.

3. Những thuận lợi, khó khăn và giải pháp nâng cao kết quả thực hiện chính sách an sinh xã hội trong Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

(1) Thuận lợi và khó khăn trong bối cảnh mới

Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, việc thực thi chính sách an sinh xã hội tại Việt Nam vừa có những thuận lợi lớn, vừa đối diện nhiều khó khăn. Những yếu tố thuận lợi mang tính nền tảng, đồng thời cần nhận diện rõ các thách thức nội tại và ngoại sinh cản trở tiến trình này để có chiến lược, giải pháp phù hợp.

Về thuận lợi:

Thứ nhất, thành tựu gần 40 năm *Đổi mới*, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã làm mở rộng diện bao phủ đối tượng an sinh xã hội, thúc đẩy nhanh việc giảm nghèo và tăng cường phúc lợi cho nhóm yếu thế. Đây là nền tảng quan trọng để chính sách an sinh xã hội phát huy hiệu quả trong giai đoạn mới. Tiềm lực quốc gia, lợi thế địa - chính trị, cùng truyền thống và khát vọng phát triển là điểm tựa quan trọng giúp bảo đảm nguồn lực cho an sinh xã hội, đồng thời củng cố niềm tin xã hội (Hoàng Bá Thịnh, 2024)⁽⁹⁾.

Thứ hai, nhận thức của cộng đồng về an sinh xã hội đang có sự chuyển biến tích cực, ngày càng nhận thức rõ hơn về vai trò “chỗ dựa” vững chắc của an sinh xã hội, ngày càng nhận ra quyền được hưởng an sinh xã hội, từ đó có ý thức hơn trong việc bảo vệ lợi ích của mình đồng thời có ý thức đóng góp cho cộng đồng. Nhiều chính sách như “đền ơn đáp nghĩa” nhận được sự tham gia tích cực, thể hiện sự đồng thuận xã hội.

Thứ ba, trong kỷ nguyên mới, giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số được Đảng và Nhà nước ta xác định là đột phá chiến lược và tích cực chỉ đạo thực hiện. Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 22/8/2025 về đột phá

phát triển giáo dục và đào tạo cho rằng giáo dục chất lượng cao góp phần nâng cao năng lực lao động, giảm bất bình đẳng và tạo tiền đề cho chính sách an sinh xã hội bền vững. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia coi khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số là điều kiện để hiện đại hóa hệ thống an sinh xã hội. Nghị quyết 68 - NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị xác định “kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững”. Khi được quan tâm, tạo điều kiện phát triển, khu vực kinh tế tư nhân năng động sẽ tạo ra nhiều việc làm, thúc đẩy giảm nghèo.

Tuy nhiên, bên cạnh thuận lợi, việc thực thi an sinh xã hội cũng đang phải đối mặt với không ít khó khăn, gồm những vấn đề chính yếu sau:

Về giảm nghèo và việc làm, kết quả đã đạt được là tốt nhưng chưa thực sự bền vững (nguy cơ tái nghèo cao, chênh lệch giàu nghèo gia tăng, đặc biệt ở vùng dân tộc thiểu số), rủi ro từ các biến động kinh tế, xã hội, thiên tai ngày càng nhiều khiến nhóm yếu thế dễ tổn thương hơn, việc tiếp cận dịch vụ cơ bản như y tế, giáo dục, tiếp cận thông tin còn khó khăn, chưa thực sự khiến người dân hài lòng, đặc biệt ở một số vùng miền như vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và một số đô thị bị quá tải về dịch vụ công; chất lượng việc làm còn thấp, nhân lực chưa đáp ứng nhu cầu thị trường lao động; nhu cầu nhà ở đối với lao động di cư ở các đô thị lớn chưa được đáp ứng tốt; nhiều lao

động tích lũy cả đời cũng khó mua được căn hộ để an cư, chi phí thuê nhà chiếm tỉ lệ nhiều trong cơ cấu chi tiêu của hộ gia đình, ảnh hưởng đến việc thụ hưởng các nhu cầu tối thiểu khác như y tế, giáo dục.

Về chính sách đối với người có công, mặc dù dành rất nhiều nỗ lực nhưng vẫn còn nhiều trường hợp chưa nhận được chính sách ưu đãi do thất lạc hồ sơ hoặc chưa đủ bằng chứng để xác định được thông tin đầy đủ để thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo qui định. Về giáo dục phổ thông, đào tạo nghề cho người lao động vẫn đối diện nhiều khó khăn: ngân sách đầu tư hạn chế, cơ sở vật chất chưa đồng bộ, đặc biệt ở vùng khó khăn lại càng hạn chế hơn. Điều này gián tiếp ảnh hưởng đến an sinh xã hội, bởi giáo dục là trụ cột gắn với giảm nghèo bền vững và công bằng xã hội.

Về năng lực thể chế, sự thiếu đồng bộ giữa các chế độ, chính sách và nguồn lực hạn chế để thực thi chính sách cũng là một rào cản. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách tại một số nơi còn yếu, đặc biệt ở vùng dân tộc thiểu số. Năng lực cán bộ cơ sở chưa đồng đều, nguồn lực tài chính hạn chế, khiến hỗ trợ chưa kịp thời và toàn diện. Vẫn còn hiện tượng cán bộ và người dân lợi dụng kẽ hở pháp luật, hoặc sự buông lỏng quản lý, giám sát để trục lợi chính sách.

Bên cạnh đó, áp lực từ môi trường toàn cầu như biến đổi khí hậu, cạnh tranh quốc tế và an ninh phi truyền thống làm gia tăng gánh nặng ngân sách và thách thức mở rộng chính sách an sinh xã hội bao trùm (Nguyễn Hải Lưu, 2025)⁽¹⁰⁾.

Như vậy, còn có khoảng cách không nhỏ giữa mục tiêu về an sinh xã hội và thực tế đạt được; một bộ phận người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vẫn chưa tiếp cận đầy đủ các dịch vụ cơ bản, thiết yếu.

(2) Một số giải pháp

Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIV đề ra mục tiêu về xã hội: “Chỉ số phát triển con người (HDI) phấn đấu đạt khoảng 0,78; tuổi thọ trung bình đạt khoảng 75,5, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm; tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 0%, tỉ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2026 - 2030) duy trì mức giảm tối thiểu 1 - 1,5 điểm %/năm” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2025)⁽¹¹⁾.

Việc thực hiện chính sách an sinh xã hội có ý nghĩa rất quan trọng để đạt được các mục tiêu này. Do đó, trên cơ sở nhận diện rõ những thành tựu và thách thức về công tác an sinh xã hội, trong nhiệm kỳ tới, cần thực hiện một số giải pháp sau để nâng cao kết quả thực hiện chính sách an sinh xã hội, góp phần đạt được các mục tiêu về xã hội như Dự thảo báo cáo chính trị của Đảng đã định hướng.

Thứ nhất, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị, nhấn mạnh vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội khác trong thực hiện chính sách an sinh xã hội. Tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách an sinh xã hội.

Thứ hai, tiếp tục nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò của chính sách an sinh xã hội, đẩy mạnh tuyên truyền, qua đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, giúp người dân hiểu rõ quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc tham gia các chính sách an sinh xã hội nhằm mở rộng diện bao phủ và nâng cao chất lượng dịch vụ an sinh xã hội.

Thứ ba, Đảng cần quan tâm chỉ đạo hoàn thiện các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm

y tế, trợ giúp xã hội, việc làm, chính sách nhà ở và các chính sách liên quan. Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại; đổi mới chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện; hoàn thiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp để thu hút nhiều người dân tham gia hơn. Hoàn thiện hệ thống trợ giúp xã hội theo hướng mức chuẩn trợ giúp xã hội bảo đảm mức sống tối thiểu, sàn an sinh xã hội quốc gia và cứu trợ, hỗ trợ người dân kịp thời khắc phục khó khăn trong tình huống rủi ro khẩn cấp như thiên tai, dịch bệnh mà không phải tuân thủ thủ tục hành chính quá phức tạp, khiến người dân nản không muốn nhận hỗ trợ hoặc việc nhận được hỗ trợ không đúng thời điểm, mất đi ý nghĩa “cứu trợ”.

Thứ tư, tăng cường nguồn lực tài chính cho chính sách an sinh xã hội. Đảng nhấn mạnh cần đa dạng hóa nguồn tài chính, tăng cường đầu tư ngân sách nhà nước, khuyến khích xã hội hóa và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để bảo đảm bền vững cho các chương trình an sinh. Cần tuyên truyền để tất cả cán bộ, đảng viên, các tổ chức, doanh nghiệp ngoài Nhà nước thấm nhuần rằng đầu tư cho an sinh xã hội không chỉ có ý nghĩa trợ giúp, cứu trợ mà là đầu tư cho phát triển, cho tăng trưởng kinh tế. Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp, giữa nhà nước, doanh nghiệp và xã hội trong công tác an sinh xã hội, tạo sự đồng thuận và trách nhiệm chung.

Thứ năm, giám sát chặt chẽ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và tổ chức thực hiện chính sách an sinh xã hội. Cải cách thủ tục hành chính, tăng cường công khai minh bạch, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong hoạch định và quản lý thực thi chính sách an sinh để việc hoạch định chính sách dựa trên bằng chứng dữ liệu lớn một cách

khoa học, việc thực thi chính sách phải hướng đến giảm phiền hà cho người dân và nâng cao hiệu quả. Điều này đòi hỏi chính sách an sinh xã hội phải đổi mới cả nội dung lẫn phương thức thực thi, thích ứng với bối cảnh số hóa và quản trị hiện đại.

Thứ sáu, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục và đào tạo nghề trong bối cảnh cần tính đến sự dịch chuyển nhu cầu việc làm do ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo, biến đổi khí hậu. Giải pháp này giúp người dân được chăm sóc sức khỏe tốt, được nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng đảm bảo thích ứng tốt với thị trường lao động toàn cầu trong một thế giới đầy biến động bất ngờ. Mỗi người dân có sức khỏe tốt, có tri thức, kỹ năng tốt, có năng lực

thích ứng tự lực vươn lên là cách bền vững nhất để giảm gánh nặng an sinh xã hội.

Tóm lại, theo tinh thần Dự thảo văn kiện Đại hội XIV, an sinh xã hội được đặt ở vị trí trung tâm, là “lưới an toàn đa tầng, bao trùm”, nâng đỡ mọi người dân lúc rủi ro; là động lực để phát triển đất nước nhanh, bền vững, hướng tới mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Muốn vậy, Đảng và Nhân dân phải chung sức, đồng lòng xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, bao trùm, hiện đại, bền vững, tiếp cận chuẩn mực quốc tế và phù hợp với đặc thù lịch sử nước ta để người dân ai cũng được hưởng quyền tự do, quyền được sống an toàn, quyền mưu cầu hạnh phúc ❖

-
- (1) Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) (2012). “*Khuyến nghị xây dựng sàn an sinh xã hội cấp quốc gia*” thông qua tại kỳ họp lần thứ 101, Hội nghị Lao động quốc tế tại Geneva, ngày 14/6/2012.
 - (2) International Trade Union Confederation (ITUC) (2021). *Investments in Social Protection and Their Impacts on Economic Growth*. <https://www.ituc-csi.org/>; p.8.
 - (3) Đảng Cộng sản Việt Nam (2007). *Văn kiện Đảng Toàn tập, Tập 51*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. tr.139.
 - (4), (5) (8) (11) Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (2025). “*Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội XIV của Đảng*”. Tại trang: Báo điện tử Chính phủ; tại: <https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/>; truy cập ngày 25/11/2025.
 - (6) Nguyễn Bá Hoan (2022). “Chính sách người có công luôn được quan tâm nhất quán, thường xuyên”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, <https://tapchiquptd.vn/>; truy cập ngày 5/11/2025.
 - (7) Hà My (2025). “10 kết quả nổi bật của ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam 2024”, *Thời báo Tài chính điện tử*; tại: <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/>; truy cập ngày 04/11/2025.
 - (9) Hoàng Bá Thịnh (2024). “Thực hiện chính sách xã hội, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội trong tình hình mới”, *Tạp chí Cộng sản*; tại: <https://www.tapchicongsan.org.vn/>; truy cập ngày 04/11/2025.
 - (10) Nguyễn Hải Lưu (2025). “Phát huy tiềm lực của đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, *Tạp chí Cộng sản*; tại: <https://www.tapchicongsan.org.vn/>; truy cập ngày 04/11/2025.